TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VX** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2019/QĐST-HNGĐ	*VX, ngày 28 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa: Chị **Phùng Thị N** - Sinh năm: 1998; Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện VX, tỉnh H và anh **Phạm Văn Q** - Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn X, xã L , huyện VX, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phùng Thị N** - Sinh năm: 1998; Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện VX, tỉnh H và anh **Phạm Văn Q** - Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện VX, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị N và anh Phạm Văn Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phùng Thị N và anh Phạm Văn Q thỏa thuận nhất trí:

Giao cháu Phùng Đình Q - Sinh ngày: 27/8/2016 cho chị Phùng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 21/02/2019.

Phần cấp dưỡng nuôi con chung, chị Phùng Thị N và anh Phạm Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Phạm Văn Q có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Phùng Thị N và anh Phạm Văn Q xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phùng Thị N và anh Phạm Văn Q thỏa thuận nhất trí để chị Phùng Thị N chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số 02149 nộp ngày 18/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VX, tỉnh H. Trả lại cho chị Phùng Thị N số tiền 150.000 đồng chênh lệch tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VX;
- Chi cục THADS huyện VX;
- TAND tỉnh;
- UBND xã L, huyện VX, tỉnh H
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Anh Luyện